

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08-8-2025

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sol

2. Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 244/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Diễm H, sinh năm 1994 (Vắng mặt và có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã Th, huyện C, tỉnh Cà Mau (Nay là ấp L, xã L, tỉnh Cà Mau).

- Bị đơn: Anh Lâm Thanh Đ, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã Th, huyện C, tỉnh Cà Mau (Nay là ấp L, xã L, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Diễm H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lâm Thanh Đ kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân Phường L, tỉnh Cà Mau) vào ngày 11/3/2014. Trong thời gian chung sống chị và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cự cãi do bất đồng quan điểm nên hôn nhân không còn hòa hợp và hạnh phúc, chị và anh Đ đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 4/2025 cho đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Thanh Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Lâm Thanh Đ có hai người con chung tên: Lâm Vũ Th, sinh ngày 18/6/2015 và Lâm Huỳnh Khả V, sinh ngày 06/01/2021; hiện cả hai con đang sống cùng anh Đ. Sau khi ly hôn, chị giao cả hai người con cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi; chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Lâm Thanh Đ có tài sản chung nhưng chị và anh Đ tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống chị và anh Lâm Thanh Đ không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là anh Lâm Thanh Đ được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà anh Đ không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Diễm H. Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là anh Lâm Thanh Đ vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải được, cũng như nghe ý kiến của anh Đ về yêu cầu ly hôn của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự như không có mặt theo giấy mời, giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý

kiến của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa chị Huỳnh Thị Diễm H và anh Lâm Thanh Đ là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Xin ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú tại ấp L, xã Th, huyện C, tỉnh Cà Mau (Nay là ấp L, xã L, tỉnh Cà Mau) nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Diễm H vắng mặt và có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Lâm Thanh Đ vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Diễm H và anh Lâm Thanh Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân, căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân Phường L, tỉnh Cà Mau) ký vào ngày 11/3/2014 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo chị H trình bày thì trong quá trình chung sống chị và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cự cãi do bất đồng quan điểm nên hôn nhân không còn hòa hợp và hạnh phúc, chị và anh Đ đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 4/2025 cho đến nay; nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Thanh Đ. Đối với anh Lâm Thanh Đ, trong quá trình tố tụng anh Đ đã nhận biết được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh Đ không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Diễm H, như vậy anh Đ đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại

Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân đối với chị H. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Diễm H và anh Lâm Thanh Đ đã không còn, chị H cương quyết ly hôn, anh Đ biết được sự việc nhưng không có thiện chí hàn gắn, cả hai đã không sống chung như vợ chồng từ tháng 4/2025 cho đến nay, bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, điều này cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã không còn hạnh phúc và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo chị Huỳnh Thị Diễm H trình bày thì trong thời gian chung sống chị H và anh Lâm Thanh Đ có hai người con chung tên: Lâm Vũ Th, sinh ngày 18/6/2015 và Lâm Huỳnh Khả V, sinh ngày 06/01/2021; hiện cả hai con đang sống cùng anh Đ. Xét thấy, cháu Th có nguyện vọng được sống cùng cha là anh Lâm Thanh Đ (Tại Biên bản làm việc ngày 17/6/2025), cháu V đang sống ổn định cùng anh Đ từ tháng 4/2025 cho đến nay; mặt khác, chị H đồng ý giao cháu Th và cháu V cho anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Đ không có ý kiến gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Th và cháu V cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Diễm H trình bày chị không cấp dưỡng nuôi con, anh Lâm Thanh Đ không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Theo chị Huỳnh Thị Diễm H trình bày thì trong thời gian chung sống có tài sản chung nhưng chị H và anh Đ tự thỏa thuận, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đ không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ thu, nợ trả: Theo chị Huỳnh Thị Diễm H trình bày thì trong thời gian chung sống chị và anh Lâm Thanh Đ không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đ không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Diễm H. Chị Huỳnh Thị Diễm H được ly hôn với anh Lâm Thanh Đ.

- Về con chung: Giao con chung tên Lâm Vũ Th, sinh ngày 18/6/2015 và con chung tên Lâm Huỳnh Khả V, sinh ngày 06/01/2021 cho anh Lâm Thanh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị Huỳnh Thị Diễm H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Lâm Thanh Đ.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Đương sự trình bày có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ thu, nợ trả: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Huỳnh Thị Diễm H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019496 ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 4 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Cà Mau;
- UBND xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Nay là UBND Phường L, tỉnh Cà Mau);
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Ngọc Huyền